

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62 /2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 45 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

SỔ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI	Số:..... <u>4939</u>
	Ngày:..... <u>26.9.2017</u>
	Chuyển:.....
	Lưu hồ sơ số:..... <u>2015</u>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công

ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 91/TTr-SNV ngày 08 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

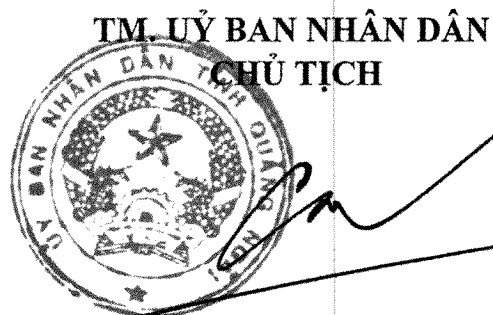
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 và thay thế Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội; cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ quản lý doanh nghiệp

do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng N/cứu, HC-TC, CBTH;
- Lưu: VT, NC.



Trần Ngọc Căng

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã
và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 /2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm
2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội, các tổ chức khác được giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức cấp xã) và người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

2. Các nội dung không phân cấp tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

3. UBND tỉnh thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực Nhà nước trong phạm vi toàn tỉnh nhưng có sự phân công, phân cấp về trách nhiệm, quyền hạn quản lý cho các ngành, các cấp trên cơ sở quy định của Nhà nước và phù hợp với yêu cầu, điều kiện, tình hình thực tế của địa phương; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của các ngành, các cấp.

4. Đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cán bộ, công chức, viên chức phải chấp hành các quyết định của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các quyết định của cấp trên về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Quản lý về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; tuyển dụng công chức, viên chức và công chức cấp xã.

2. Bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; tiếp nhận, chuyển công tác; phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; xét chuyển viên chức thành công chức không qua thi tuyển; chuyển cán bộ cấp xã thành công chức cấp xã.

3. Quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức; xét chuyển chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

5. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

6. Nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

7. Báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; mã số công chức, viên chức; thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Quản lý về số lượng, tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh theo phân công, phân cấp.

2. Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách, chế độ đãi ngộ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

4. Thực hiện thống kê và báo cáo thống kê cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

5. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và UBND tỉnh trong việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và UBND tỉnh theo dõi, thực hiện nội dung quản lý đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý thuộc khối nhà nước theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm:

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Giám đốc, Phó Giám đốc sở, ban, ngành và tương đương;
- c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- d) Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- đ) Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề thuộc tỉnh;
- e) Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Hội Nhà báo, Hội Văn học nghệ thuật, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Chủ tịch Hội Đông y tỉnh;
- g) Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc tỉnh.

3. Quản lý các chức danh:

- a) Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh; Phó Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề thuộc tỉnh; Phó Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc tỉnh; Chi cục trưởng; Trưởng Ban Thi đua - khen thưởng tỉnh; Trưởng Ban Tôn giáo tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Đông y tỉnh;
- c) Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- d) Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương đang công tác ở các cơ quan hành chính thuộc tỉnh; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I đang công tác ở các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

4. Trình Bộ Nội vụ:

- a) Báo cáo về số lượng, cơ cấu ngạch công chức hiện có và đề xuất Bộ Nội vụ phân bổ chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức hàng năm; kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức lên cán sự và tương đương, chuyên viên và tương đương; cử cán bộ, công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên cao cấp và tương đương; quyết định nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương không qua thi nâng ngạch; quyết định bổ nhiệm vào ngạch, thỏa thuận nâng

bậc lương để nghỉ hưu, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; cử viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I; thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I không qua thi đối với viên chức khi có thông báo nghỉ hưu; nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

b) Phê duyệt Đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III lên hạng II; thẩm định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

5. Quyết định các nội dung:

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, chuyển chuyển, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, thôi việc đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc khối Nhà nước sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; quyết định nghỉ hưu và thực hiện việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính và các chức danh khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Quyết định cử, cử lại người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

d) Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm đối với nhân sự lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó trưởng ban) các hội đặc thù của tỉnh.

đ) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý và cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

e) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy và các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

g) Quyết định nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương không qua thi.

h) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy và cán bộ,

công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài.

i) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ở nước ngoài.

k) Quyết định ban hành kế hoạch thi tuyển công chức; phê duyệt kết quả thi tuyển công chức; công nhận kết quả xét tuyển đặc cách đối với viên chức; phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; ban hành kế hoạch thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ; phê duyệt kết quả thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương; ban hành kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III và phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III; ban hành kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III lên hạng II và phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III lên hạng II sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.

6. Xem xét cho ý kiến các nội dung sau:

a) Cho ý kiến về việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; xét chuyển viên chức thành công chức không qua thi tuyển.

b) Cho ý kiến đối với nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát các doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

c) Cho ý kiến nhân sự lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó trưởng ban) các hội đặc thù của tỉnh (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

d) Cho ý kiến về việc bầu bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, trình UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung quy định tại Điều 4 và khoản 4, 5, 6 Điều 5 Quy định này và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

3. Giám đốc Sở Nội vụ được UBND tỉnh phân cấp quyết định các nội dung sau:

a) Quyết định các nội dung liên quan về tổ chức thực hiện việc thi tuyển, tuyển dụng công chức; thi tuyển, xét tuyển viên chức các ngành (trừ viên chức thuộc thẩm quyền tuyển dụng của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, các trường trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố); các nội dung liên quan về tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự và

tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III, hạng III lên hạng II (*trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh*).

b) Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức (*thuộc thẩm quyền tuyển dụng*) đối với thí sinh trúng tuyển theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với công chức tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong thời gian tập sự; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với viên chức (*thuộc thẩm quyền tuyển dụng*) không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tập sự.

c) Quyết định tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức sau khi Chủ tịch UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ và có ý kiến của Bộ Nội vụ; quyết định chuyển viên chức thành công chức không qua thi tuyển và chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương, từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự và tương đương, từ ngạch nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II, từ hạng IV lên hạng III (*trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

đ) Quyết định chuyển ngạch tương đương và xếp lương đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương; thỏa thuận chuyển ngạch đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; quyết định xét chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng với chức danh nghề nghiệp hạng II; thỏa thuận xét chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng với chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống (*trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

e) Thỏa thuận nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống (*trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*).

g) Thẩm định kết quả xét tuyển đặc cách đối với viên chức để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận; thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức, kết quả thi tuyển, xét tuyển viên chức (*thuộc thẩm quyền tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp*) và thực hiện việc giám sát công tác tuyển dụng viên chức.

h) Thỏa thuận kế hoạch, nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã; thỏa thuận tuyển dụng công chức cấp xã sau khi có kết quả thi hoặc xét tuyển; thỏa thuận chuyển cán bộ cấp xã thôi đảm nhiệm chức vụ thành công chức cấp xã; thỏa thuận chuyển xếp ngạch, bậc lương đối với cán bộ, công chức cấp xã; thỏa thuận chuyển chuyên, tiếp nhận công chức cấp xã giữa các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; thỏa thuận tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh ngoài về công tác tại UBND cấp xã thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; thỏa thuận chuyển công chức cấp xã công tác tại UBND cấp xã thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh ra ngoài tỉnh.

i) Quyết định điều động, chuyển chuyên công chức, viên chức (*không thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*) giữa các sở, ban, ngành, huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; quyết định tiếp nhận công chức, viên chức công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể trên địa bàn tỉnh, các đơn vị, địa phương ngoài tỉnh, các cơ quan trung ương về các cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý; quyết định chuyển chuyên công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý (*không thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*) đến công tác tại cơ quan Đảng, đoàn thể và các đơn vị, địa phương không thuộc UBND tỉnh quản lý.

k) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện, thành phố đi đào tạo sau đại học trong nước (*trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*); theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

l) Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức theo chính sách thu hút (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định*); quyết định tuyển dụng công chức, viên chức đối với học sinh cử tuyển sau khi tốt nghiệp.

m) Thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh và các chức danh quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu.

n) Thỏa thuận hợp đồng một số loại công việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.

o) Báo cáo về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nghỉ hưu, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định và các báo cáo chuyên đề, đột xuất khác.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh (sau đây viết tắt là Giám đốc sở) chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được giao về quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương và việc chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền đối với công chức, viên chức.

2. UBND tỉnh phân cấp cho Giám đốc sở quản lý các chức danh: trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, phó chi cục trưởng, phó trưởng ban, cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp, kế toán trưởng, phụ trách kế toán các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh*).

3. Bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên đang công tác tại cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Thực hiện các nội dung sau (*trừ các nội dung UBND tỉnh phân cấp cho chi cục trưởng, trưởng ban và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Quy định này*):

a) Quy hoạch, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (*trừ việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh*). Đối với việc bổ nhiệm Chánh Thanh tra Sở thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định bổ nhiệm, gửi Quyết định bổ nhiệm và hồ sơ bổ nhiệm về Sở Nội vụ để kiểm tra và theo dõi.

b) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc (*đối với việc điều động viên chức về làm công chức ở các cơ quan hành chính, trước khi quyết định điều động, Giám đốc sở lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét chuyển viên chức thành công chức theo quy định*).

c) Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển dụng viên chức (giáo viên) cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; Sở Y tế tuyển dụng viên chức (chuyên ngành y, dược) cho các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; Hiệu trưởng các trường trực thuộc UBND tỉnh tuyển dụng viên chức (giáo viên, giảng viên) cho đơn vị; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức đề nghị Sở Nội vụ thẩm định để tổ chức thực hiện, phê duyệt kết quả tuyển dụng và quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có ý kiến thẩm định kết quả thi tuyển, xét tuyển của Sở Nội vụ.

d) Chỉ đạo hoặc quyết định việc phân công người hướng dẫn tập sự đối với công chức, viên chức được tuyển dụng theo quy định; bổ nhiệm chính thức vào ngạch đối với công chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu khi kết thúc thời gian tập sự; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với viên chức (thuộc thẩm quyền tuyển dụng) không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tập sự.

đ) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

e) Quyết định kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Có ý kiến bằng văn bản đối với hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của chi cục trưởng, trưởng ban, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc trước khi quyết định.

g) Tổ chức đánh giá, phân loại công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên đang công tác tại cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đánh giá, phân loại công chức, viên chức.

h) Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh (*trừ việc cử đi đào tạo sau đại học*) và báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

i) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, xử lý kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định của Nhà nước. Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, thẩm định và đề nghị Sở Nội vụ có ý kiến thỏa thuận để tổ chức thực hiện.

k) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

l) Thông báo bằng văn bản thời điểm nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

m) Lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ công chức, viên chức theo quy định; làm thẻ công chức, viên chức theo mẫu và mã số do cơ quan có thẩm quyền cung cấp. Thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức và thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, định kỳ về công tác quản lý công chức, viên chức; báo cáo những biến động về việc điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, đào tạo, bồi dưỡng (kèm theo danh sách hoặc quyết định cụ thể từng trường hợp) về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

5. Lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các nội dung đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) và đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Nội vụ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện, thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được giao về quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương và việc chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. UBND tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND huyện, thành phố trực tiếp quản lý các chức danh: trưởng phòng, phó trưởng phòng chuyên môn; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc UBND huyện, thành phố; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên đang công tác tại cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Thực hiện các nội dung (*trừ các nội dung UBND tỉnh phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Quy định này*):

a) Quy hoạch; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ, phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (*đối với việc bổ nhiệm Chánh Thanh tra cấp huyện thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra*).

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định bổ nhiệm, gửi Quyết định bổ nhiệm và hồ sơ bổ nhiệm về Sở Nội vụ để kiểm tra và theo dõi.

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, kế hoạch tuyển dụng viên chức (giáo viên) cho các cơ sở giáo dục trực thuộc (*trừ viên chức thuộc thẩm quyền tuyển dụng của Sở Nội vụ*) theo quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức cấp xã, tuyển dụng viên chức, đề nghị Sở Nội vụ thẩm định để tổ chức thực hiện; quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển và quyết định tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức (*thuộc thẩm quyền tuyển dụng*) sau khi có ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Chỉ đạo hoặc quyết định việc phân công người hướng dẫn tập sự đối với công chức, viên chức được tuyển dụng; quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch đối với công chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu khi kết thúc thời gian tập sự; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với công chức cấp xã không đáp ứng được yêu cầu của chức danh công chức tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong

thời gian tập sự; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với viên chức (*thuộc thẩm quyền tuyển dụng*) không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tập sự và báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi.

d) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ; quyết định chuyển xếp ngạch, bậc lương đối với cán bộ, công chức cấp xã sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

đ) Quyết định kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Có ý kiến bằng văn bản đối với hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trước khi người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định.

e) Tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên đang công tác tại cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

g) Thông báo bằng văn bản thời điểm nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

h) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh (*trừ việc cử đi đào tạo sau đại học*) và báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

i) Quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển chuyển cán bộ, công chức, viên chức từ khối Đảng, đoàn thể sang khối Nhà nước (hoặc ngược lại) trên cùng địa bàn huyện, thành phố nhưng phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Cán bộ, công chức, viên chức được tiếp nhận về công tác tại khối Nhà nước phải có trình độ chuyên môn đáp ứng đúng vị trí, tiêu chuẩn, chức danh công chức, viên chức theo quy định và trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao cho UBND huyện, thành phố.

- Trước khi quyết định điều động viên chức từ các đơn vị sự nghiệp sang cơ quan hành chính, Chủ tịch UBND huyện, thành phố lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét chuyển viên chức thành công chức theo quy định.

k) Quyết định điều động cán bộ, công chức cấp xã đến công tác tại phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, thành phố (*trước khi quyết định điều động, Chủ tịch UBND huyện, thành phố lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện*).

Quyết định điều động, chuyển chuyển cán bộ, công chức cấp xã giữa các xã trong huyện, thành phố.

l) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, xử lý kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định của Nhà nước. Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, thẩm định và đề nghị Sở Nội vụ có ý kiến thỏa thuận để tổ chức thực hiện.

m) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

n) Lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; làm thẻ công chức, viên chức theo mẫu và mã số do cơ quan có thẩm quyền cung cấp; thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, định kỳ về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo những biến động về việc điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, đào tạo, bồi dưỡng (kèm theo danh sách hoặc quyết định cụ thể từng trường hợp) về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

o) Kiến nghị về các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức của huyện, thành phố thuộc thẩm quyền cấp trên quyết định. Lãnh đạo tổ chức thực hiện các quyết định của cơ quan cấp trên đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

5. Lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Nội vụ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, UBND cấp huyện; chi cục trưởng, trưởng ban trực thuộc sở

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc sở, UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được giao về quản lý công chức, viên chức của đơn vị và việc chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền đối với công chức, viên chức.

2. Trực tiếp quản lý các chức danh: cấp trưởng, cấp phó các bộ phận, phòng chuyên môn, tổ chức trực thuộc và công chức, viên chức công tác tại đơn vị.

3. Bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ; nhận xét, đánh giá và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Đối với các nội dung không được phân cấp theo quy định tại khoản 5 Điều này, chỉ cục trưởng, trưởng ban, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, UBND cấp huyện lập thủ tục trình Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định hoặc Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại Quyết định này.

5. Đối với các chi cục (ban), đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi phí hoạt động, quyết định các nội dung sau:

a) Quy hoạch; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý hoặc miễn nhiệm đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị giữa các bộ phận, phòng chuyên môn, tổ chức của đơn vị.

c) Quyết định kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Đối với hình thức kỷ luật buộc thôi việc, trước khi quyết định phải có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện.

d) Phân công người hướng dẫn tập sự, ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức, quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định.

đ) Lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ công chức, viên chức theo quy định.

Sau khi ban hành các quyết định về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc sở, UBND cấp huyện phải báo cáo về cơ quan chủ quản để theo dõi, quản lý.

6. Đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, gửi cơ quan chủ quản thẩm định và tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ; quyết định tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quyết định xử lý kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc... và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chủ quản.

Điều 10. Đối với các hội đặc thù

1. Trên cơ sở đề nghị của người đứng đầu các hội đặc thù của tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành được UBND tỉnh giao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các hội tại Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh thực hiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn (sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ), phụ cấp thâm niên vượt khung, xử lý kỷ luật, nghỉ hưu đối với viên chức công tác tại hội theo quy định. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên, lập thủ tục đề nghị cấp trên xem xét, quyết định.

2. Đối với các hội đặc thù không có cơ quan quản lý nhà nước, người đứng đầu hội thực hiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn (*sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ*), phụ cấp thâm niên vượt khung, xử lý kỷ luật, nghỉ hưu đối với viên chức công tác tại hội theo quy định. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên, lập thủ tục đề nghị cấp trên xem xét, quyết định.

3. Người đứng đầu các hội đặc thù thực hiện việc nhận xét, đánh giá viên chức công tác tại hội theo quy định.


Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, UBND cấp huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề chưa hợp lý hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng